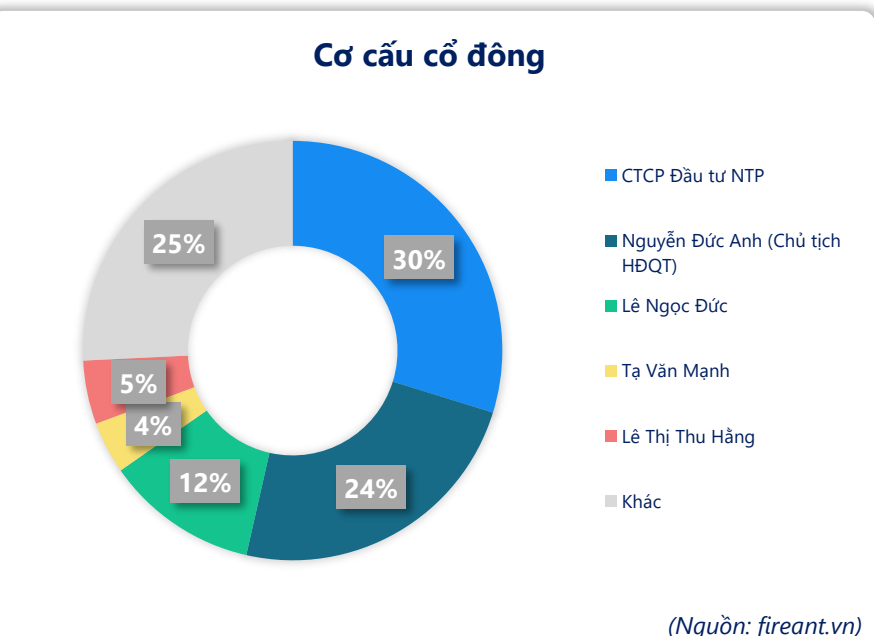
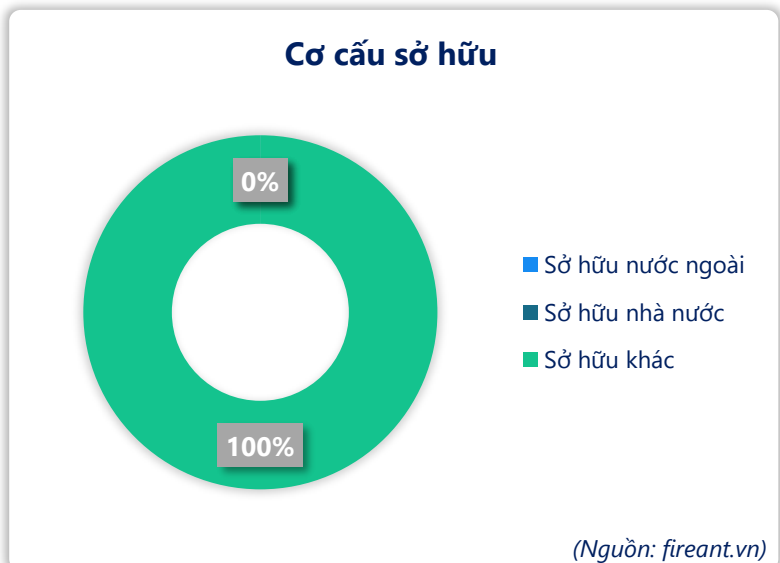
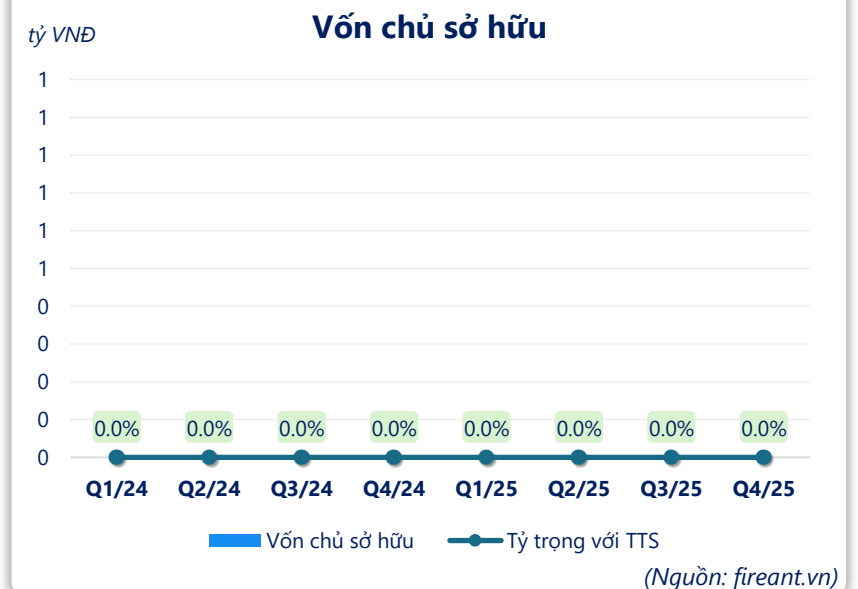
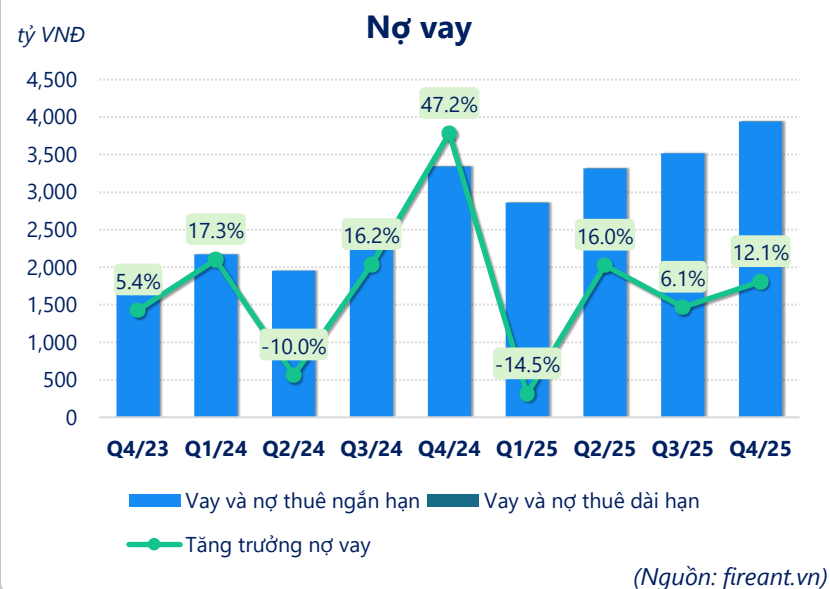
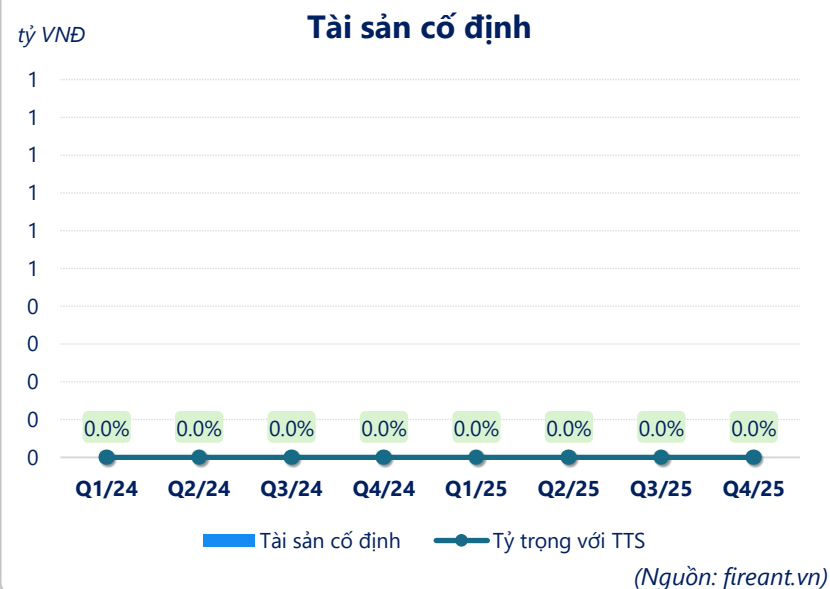
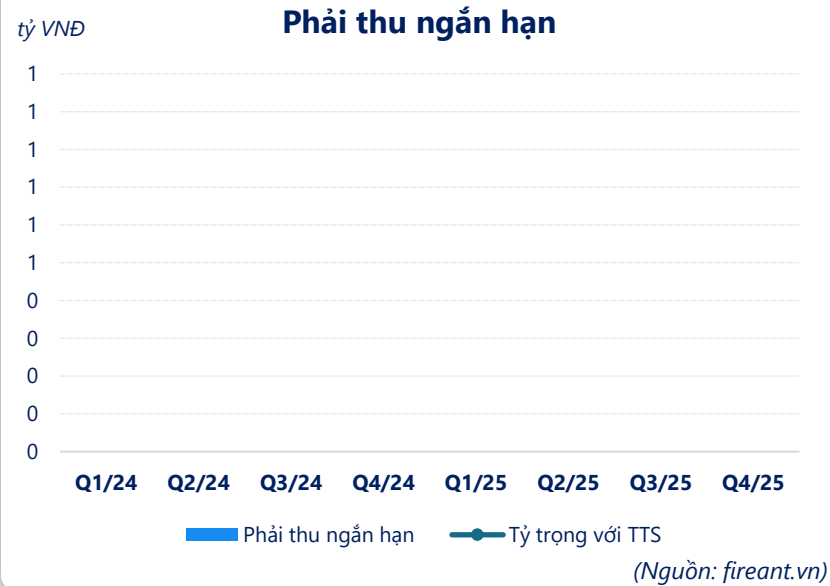
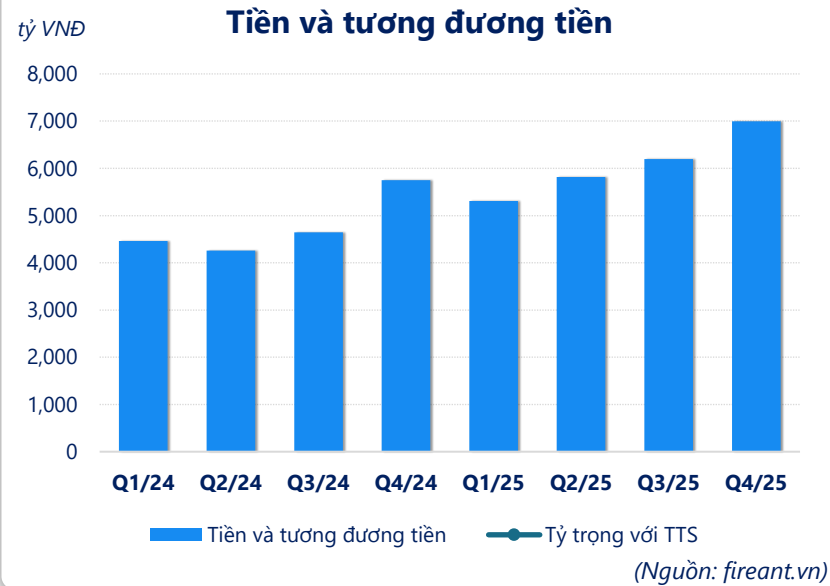
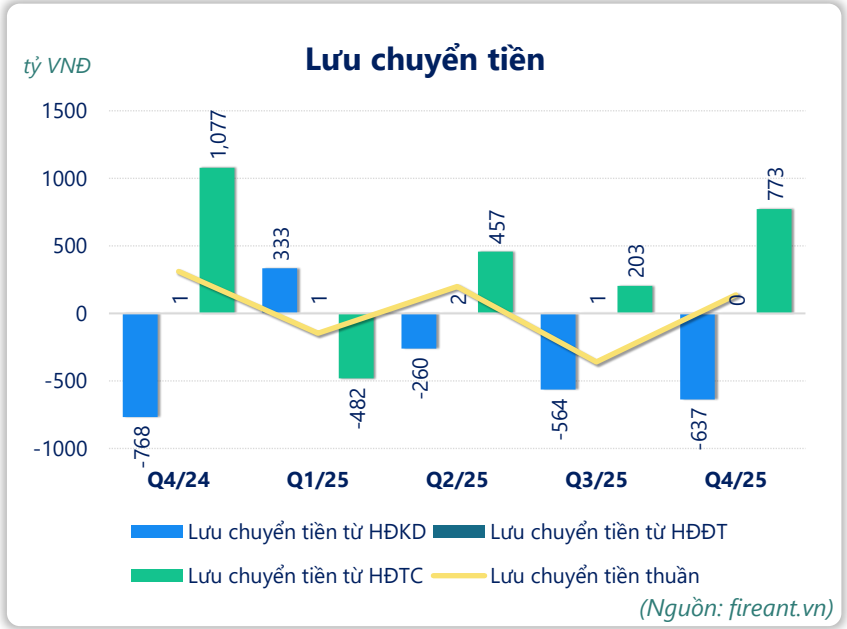
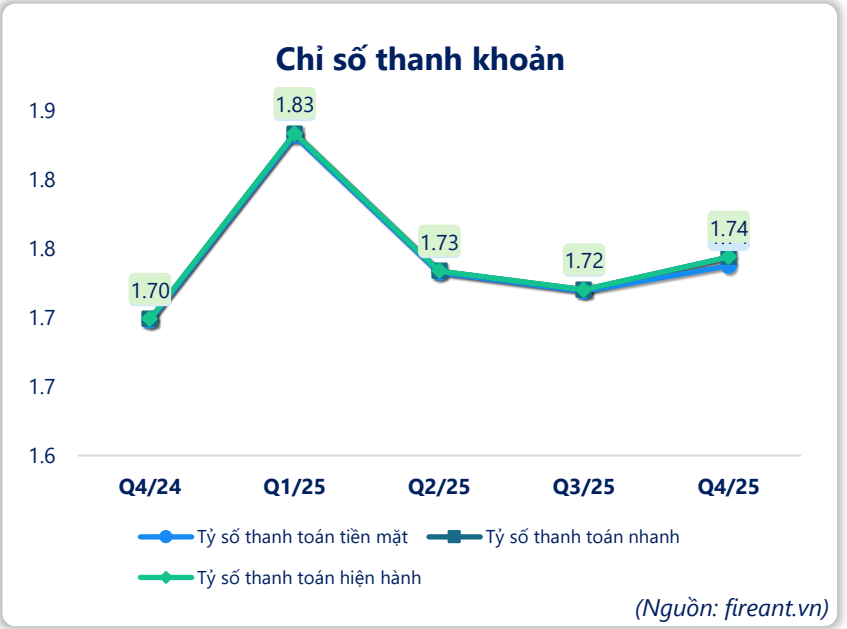
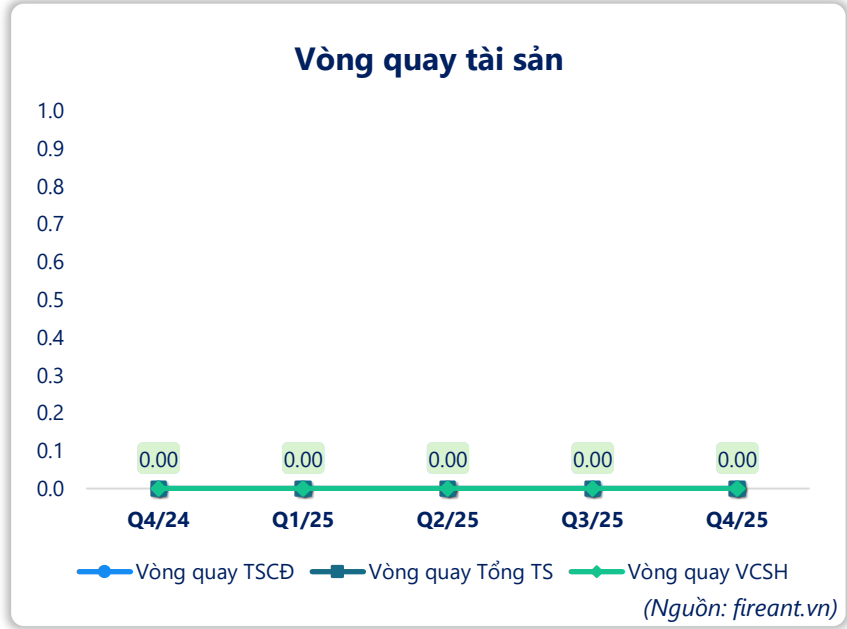
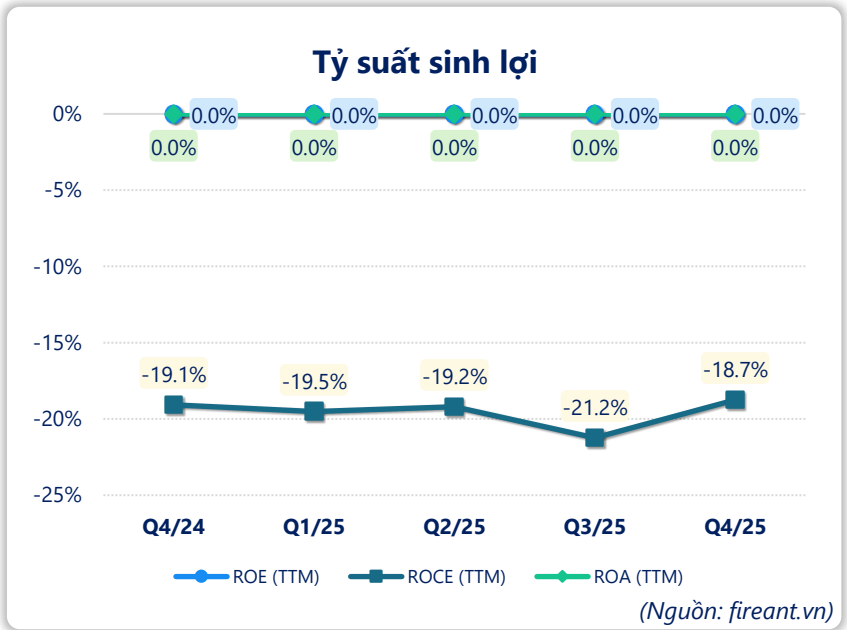
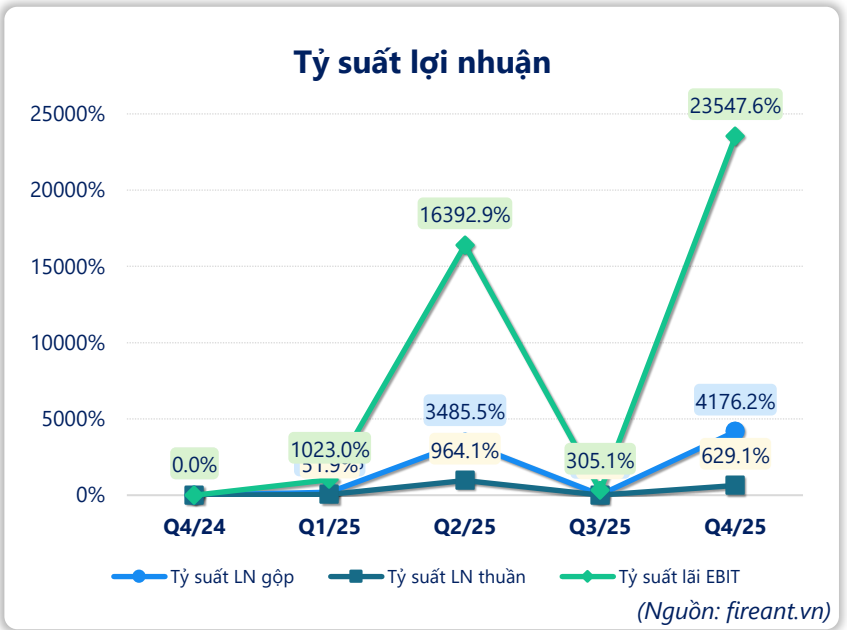
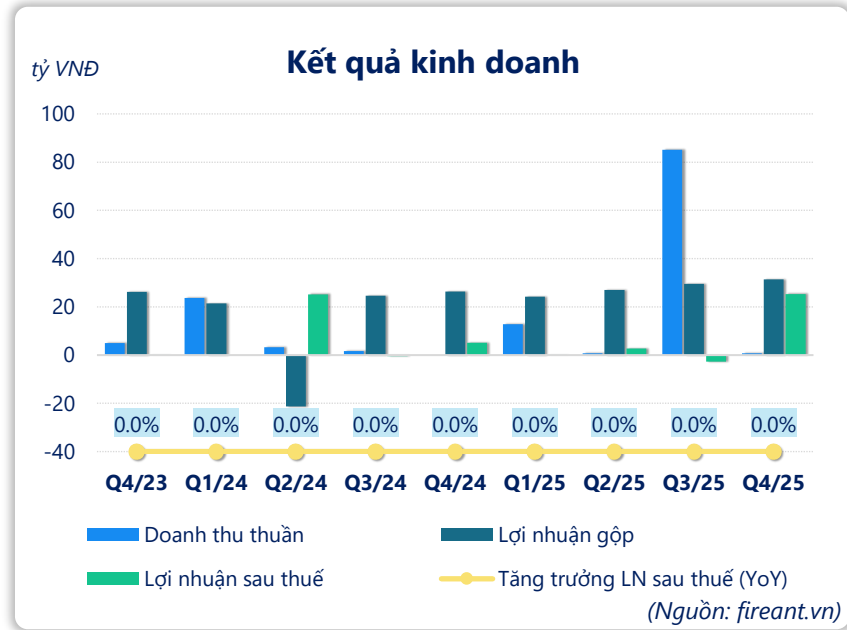


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		14,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		19,136
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		11,044
SL cổ phiếu LH		274,999,911
KLGD BQ 20 phiên (CP)		623,500
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		3,987
P/E		14.5
EPS		1,001

	YTD	1T	3T	6T
DSC	6.4%	-5.2%	-17.1%	18.3%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	0	0	
Tài sản ngắn hạn	7,021	5,756	22.0%
Tiền và tương đương tiền	6,996	5,752	21.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	0	0	
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	3.76	3.16	19.2%
Phải thu dài hạn	20.9	0.91	2188%
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	11.9	10.9	9.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	2.21	2.50	-11.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	4,033	3,391	18.9%
Nợ ngắn hạn	4,026	3,388	18.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3,939	3,340	17.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	7.12	2.35	203%
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	0	12.8	0.77	85.1	0.75
Giá vốn hàng bán	2.11	6.59	8.77	1.58	34.6
Lợi nhuận gộp	26.4	24.2	27.0	29.6	31.4
Doanh thu HĐTC	1.60	3.32	4.07	5.47	5.85
Chi phí TC	57.5	56.8	55.5	70.9	70.2
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	17.6	19.9	22.3	43.0	28.6
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	3.91	6.65	7.46	0.64	4.74
Lợi nhuận khác	0.04	0.04	0.16	22.4	0.14
LN trước thuế	110	131	127	260	177
Lợi nhuận sau thuế	5.13	0.00	2.74	-2.70	25.2
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-768	333	-260	-564	-637
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	1.17	1.34	2.11	1.13	0.28
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	1,077	-482	457	203	773
Tiền đầu kỳ	170	480	333	532	172
Lưu chuyển tiền thuần	310	-147	199	-359	137
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	480	333	532	172	309

(Nguồn: fireant.vn)